

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **149/2024/DS-ST**

Ngày 10-9-2024

Về việc *tranh chấp tiền hụi*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Dương Thị Lua

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Lâm Hữu Đoàn

Ông Dương Đức Tính

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Yên Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 168/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp tiền hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Oanh M, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

* **Bị đơn:** Ông Đỗ Văn B (anh Sai), sinh năm 1979 và bà Bùi Phương E, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã Khánh T, huyện U M, tỉnh C M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Oanh M trình bày:*

Bà có mở một số dây hụi, vợ chồng ông Đỗ Văn B (tên thường gọi là anh Sai) và bà Bùi Phương E có tham gia chơi hụi cụ thể như sau:

- Dây hụi ngày 16 tháng 12 năm 2021 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng gồm có 32 chung ông B, bà E tham gia chơi 01 chung. Đến ngày 16 tháng 5 năm 2022 ông B, bà E bỏ thăm 730.000 đồng kêu hụi hốt được số tiền 42.020.000 đồng, bà đã giao tiền xong. Ông B, bà E đã đóng hụi chết cho bà đến tháng 8/2023 âm lịch, từ tháng 9/2023 âm lịch đến mãn dây hụi là tháng 6/2024 âm lịch là 10 tháng ông B, bà E không đóng tiền hụi chết cho bà, như vậy dây hụi này ông B, bà E nợ bà số tiền hụi là 20.000.000 đồng.

- Dây hụi ngày 10 tháng 5 năm 2022 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng gồm có 31 chung ông B, bà E tham gia 01 chung. Đến ngày 10 tháng 7 năm 2022 ông B, bà E bỏ thăm 600.000 đồng kêu hụi hốt được số tiền 42.200.000 đồng, bà đã giao tiền xong. Ông B, bà E đã đóng hụi chết cho bà từ tháng 8/2022 âm lịch đến tháng 8/2023 âm lịch, từ tháng 9/2023 âm lịch đến mãn dây hụi là tháng 10/2024 âm lịch là 14 tháng ông B, bà E không đóng tiền hụi cho bà, như vậy dây hụi này ông B, bà E nợ bà số tiền hụi là 28.000.000 đồng.

Tổng cộng 02 dây hụi ông Đỗ Văn B và bà Bùi Phương E nợ bà số tiền hụi là 48.000.000 đồng, vào ngày 16/6/2024 dương lịch vợ chồng ông B, bà E có chuyển khoản trả cho bà số tiền 1.500.000 đồng như vậy ông B, bà E còn nợ lại bà số tiền là 46.500.000 đồng, do đó bà yêu cầu ông B, bà E phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền hụi là 46.500.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Đỗ Văn B, bà Bùi Phương E đúng theo quy định pháp luật nhưng ông B, bà E không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Oanh M khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Văn B và bà Bùi Phương E trả tiền hụi. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp tiền hụi*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Đỗ Văn B và bà Bùi Phương E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do nên xE như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông B, bà E theo quy định.

[2]. Tại phiên tòa bà Nguyễn Oanh M thay đổi yêu cầu khởi kiện xét thấy việc thay đổi yêu cầu của bà Muội không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Bà Nguyễn Oanh M khởi kiện ông Đỗ Văn B và bà Bùi Phương E trả tiền hụi mà ông B, bà E chưa đóng hụi cho bà với số tiền là 46.500.000.000 đồng. Xét thấy việc ông B tham gia chơi hụi của bà Muội làm chủ là có thật thể hiện tại các “DANH SÁCH HỤI VIÊN” ngày 16/12/2021 âm lịch và ngày 10/5/2022 âm lịch.

Trong danh sách hụi viên tại cột 04 ghi tên ông Đỗ Văn B là “Anh Sai”. Bà Muội xác định đó là tên thường gọi ở nhà của ông B. Mặt khác tại “GIẤY XÁC NHẬN TỪ HỤI VIÊN” các hụi viên đều xác định ông Đỗ Văn B và vợ là bà Bùi Phương E có tham gia chơi hụi của bà Nguyễn Oanh M và đã hót hụi nhưng còn nợ lại chưa đóng tiền hụi chết, có xác nhận của Trưởng ấp 2 và UBND xã Khánh Tiến. Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho ông B, bà Muội biết về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông B, bà Muội không có ý kiến gì với yêu cầu của bà Muội và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án nên ông B, bà Muội tự gánh chịu thiệt hại. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Oanh M, buộc ông Đỗ Văn B và bà Bùi Phương E có trách nhiệm trả cho bà Muội số tiền hụi là 46.500.000 (Bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Do đây là khoản nợ trong thời kỳ hôn nhân của ông Đỗ Văn B, bà Bùi Phương E nên cần buộc bà Bùi Phương E cùng có trách nhiệm liên đới trả tiền hụi cho bà Nguyễn Oanh M.

[4]. Về án phí: Bà Nguyễn Oanh M không phải chịu án phí đã dự nộp được nhận lại. Ông Đỗ Văn B, bà Bùi Phương E liên đới chịu án phí 5% đối với yêu cầu của bà Muội được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hui, họ, biêu, phường.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Oanh M về việc yêu cầu ông Đỗ Văn B, bà Bùi Phương E trả tiền hui.

Buộc ông Đỗ Văn B, bà Bùi Phương E có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Oanh M số tiền hui là 46.500.000 (Bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Đỗ Văn B, bà Bùi Phương E liên đới chịu 2.325.000 (Hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, chưa nộp.

Bà Nguyễn Oanh M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Oanh M đã nộp tạm ứng án phí 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006508 ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Oanh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Đỗ Văn B, bà Bùi Phương E có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Lựa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lụa